

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2022/HS-ST
Ngày 21/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi;
2. Ông Trương Công Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Khánh Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2022/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo: **Lê Đình K**, sinh ngày 22/12/1974, nơi sinh: Tỉnh T. Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh T. Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Đình T1 (đã chết) và bà Phạm Thị T2 (đã chết); Vợ: Đỗ Thị H (đã ly hôn); vợ: Mào Thị S (đã ly hôn); con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 135/2013/HSST ngày 20/8/2013 Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T xử phạt 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/8/2022 đến ngày 18/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay.

**** Người chứng kiến:***

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1977; trú tại: Thôn Q1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Anh Đặng Văn T3, sinh năm 1997; trú tại: Thôn H1, xã V, thành phố T, tỉnh T.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt anh Q, anh T3).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, Lê Đình K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh đen bạc, biển số 17B3 - 584.27 từ nhà lên khu vực đường tránh S2, thôn T4, xã V1, thành phố T gặp và mua của một người nam giới khoảng 50 tuổi không biết tên và địa chỉ 300.000 đồng được 01 gói ma túy, K điều khiển xe đi tìm nơi để sử dụng. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày K đi đến khu vực đường liên thôn thuộc thôn Q1, xã V, thành phố T thì bị tổ công tác Công an xã V, thành phố T phát hiện yêu cầu cho kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Đặng Văn T3 và anh Trần Văn Q, K tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy và khai nhận là Heroine K vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác quản lý của K 01 chiếc điện thoại Oppo, màu xanh đen và chiếc xe máy.

Bản kết luận giám định số 316/KL-KTHS(MT) ngày 17/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật quản lý của Lê Đình K gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1544 gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 177/CT-VKSTPTB ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định. Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Oppo, màu xanh đen nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được

thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định số 316/KL-KTHS(MT) ngày 17/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến; Các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 20 phút 15/8/2022 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn Q1, xã V, thành phố T, tỉnh T, Lê Đình K có hành vi tàng trữ trái phép 0,1544 gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân, đã bị tổ công tác Công an xã V, thành phố T, tỉnh T phát hiện bắt quả tang.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, đã phạm tội bị Tòa án đưa ra xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt có phần nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Số Heroine còn lại sau giám định là 0,1381 gam thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Tài sản quản lý của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là chiếc điện thoại Oppo, màu xanh đen.

- Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , biển số 17B3 - 584.27 là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo đã ủy quyền cho em trai bị cáo xin lại chiếc xe.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ tại khu vực đường tránh S2, thôn T4, xã V1, thành phố T, tỉnh T, cơ quan Điều tra Công an thành phố Thái Bình đã tiến hành điều tra nhưng không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đình K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Đình K 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2022.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Heroine còn lại sau giám định là 0,1381 gam trong phong bì niêm phong số 316/KL-KTHS(MT) ngày 17/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Trả lại bị cáo chiếc điện thoại Oppo, màu xanh đen.

(Vật chứng Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 02/11/2022).

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/11/2022)/.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết